

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 602 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Giao bổ sung kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ
giai đoạn 2012 - 2015 và năm 2012

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2011/QH13 ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Quốc hội khoá XIII về kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2011 - 2015; Nghị quyết số 14/2011/QH13 ngày 10 tháng 11 năm 2011 của Quốc hội khoá XIII về dự toán ngân sách nhà nước năm 2012; Nghị quyết số 473/NQ-UBTVQH13 ngày 27 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2011-2015; Nghị quyết số 495/NQ-UBTVQH13 ngày 18 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kế hoạch phân bổ 5.500 tỷ đồng vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2011 - 2015 cho các dự án thuộc lĩnh vực thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 3 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về giao kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012 - 2015 và năm 2012;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 3245/TTr-BKHĐT ngày 10 tháng 5 năm 2012 và văn bản số 3606/BKHĐT-TH ngày 22 tháng 5 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao các Bộ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bổ sung kế hoạch: Tổng số vốn và danh mục dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012 - 2015 và năm 2012 theo ngành, lĩnh vực theo các Phụ lục số I, II và số III đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

1. Quyết định giao các Bộ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bổ sung kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012 - 2015 và năm 2012: Danh mục và mức vốn cụ thể cho các dự án giao thông, thủy lợi, y tế, ký túc xá sinh viên tại các Phụ lục số II kèm theo Quyết định này.

2. Quyết định giao bổ sung kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012 - 2015 và năm 2012 cho các dự án đã được giao tại Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2012 được nêu tại các Phụ lục số III kèm theo Quyết định này, trong đó xác định rõ số vốn đã giao tại Quyết định số 368/QĐ-TTg và số vốn bổ sung tại Quyết định này.

3. Đối với các dự án thuộc Chương trình kiên cố hóa trường lớp học và nhà công vụ cho giáo viên: Giao bổ sung tổng số vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012 - 2015 cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

4. Đối với Dự án thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang, tỉnh Hà Tĩnh, sẽ giao kế hoạch vốn cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt điều chỉnh Quyết định đầu tư và thực hiện các thủ tục đầu tư Dự án theo quy định hiện hành.

5. Hướng dẫn các Bộ, địa phương rà soát, xác định cụ thể phần vốn trái phiếu Chính phủ bố trí chưa đúng quy định của các dự án để sắp xếp bố trí lại, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 30 tháng 6 năm 2012 tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 3. Các Bộ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012 - 2015 và năm 2012 được giao bổ sung:

1. Phân bổ số vốn bổ sung cho từng dự án cụ thể đối với Chương trình kiên cố hóa trường lớp học và nhà công vụ cho giáo viên.

2. Thông báo bổ sung kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ đối với các dự án giao thông, thủy lợi, y tế và kỹ túc xá sinh viên đã được Thủ tướng Chính phủ giao danh mục và Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao mức vốn cụ thể tại Phụ lục số II, III kèm theo Quyết định này.

3. Báo cáo kết quả giao kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012 - 2015 và năm 2012 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước 30 tháng 6 năm 2012.

4. Đối với các quy định khác không nêu tại Quyết định này: Thực hiện theo Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ.

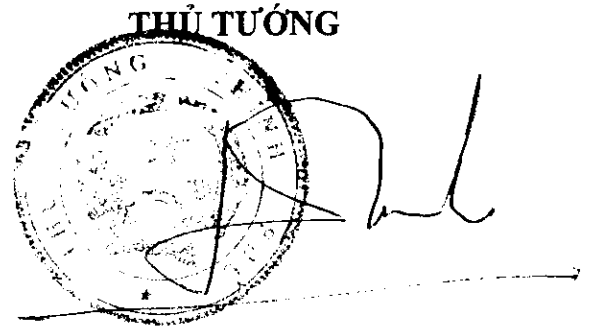
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Các Bộ trưởng: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quốc phòng, Công an, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Như Điều 5;
- HĐND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Đoàn đại biểu Quốc hội của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, các Vụ: KTN, KGVX, NC, ĐP, TH, TKBT;
- Lưu: Văn thư, KTTH (5b). *lbo*

THỦ TƯỚNG

The image shows the official seal of the Prime Minister of Vietnam, which is circular and contains the text 'HỘI ĐỒNG CHÍNH SÁCH QUỐC GIA' and 'THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ'. Overlaid on the seal is a handwritten signature in black ink.

Nguyễn Tấn Dũng

Tỉnh Vĩnh Long

Phụ lục số I

**BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN TRÁI PHIEU CHÍNH PHỦ
GIAI ĐOẠN 2012-2015 VÀ NĂM 2012**

(Kèm theo Quyết định số 602/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2012
của Thủ tướng Chính phủ)



Đơn vị: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực	Tổng số vốn TPCP	
		Giai đoạn 2012-2015	Trong đó: năm 2012
	TỔNG SỐ	37.120	8.000
1	Y tế	18.000	8.000
2	Kiên cố hóa trường lớp học và nhà ở công vụ giáo viên	19.120	



Tỉnh Vĩnh Long

Phụ lục số II

BỘ SƯNG DANH MỤC VÀ KẾ HOẠCH VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2012-2015 VÀ NĂM 2012

(Phụ lục kèm theo Quyết định số 602/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Quyết định đầu tư điều chỉnh				Kế hoạch vốn TPCP	
	Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: TPCP	Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: TPCP		Giai đoạn 2012-2015	Trong đó: KH 2012
						Tổng số	Điều chỉnh do tăng giá		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
TỔNG SỐ		36.958	36.958		82.012	82.012	82.012	37.120	8.000
Y TẾ		36.958	36.958		82.012	82.012	82.012	18.000	8.000
Bệnh viện tỉnh		36.958	36.958		82.012	82.012	82.012		
Danh mục dự án hoàn thành sau năm 2013		36.958	36.958		82.012	82.012	82.012		
Bệnh viện tâm thần tỉnh Vĩnh Long	3432/QĐ-UBND, ngày 08/10/2004	36.958	36.958	593/QĐ-UBND, ngày 11/4/2012	82.012	82.012	82.012		
KIÊN CỐ HÓA TRƯỜNG LỚP HỌC VÀ NHÀ Ở CÔNG VỤ GIÁO VIÊN								19.120	